

Quận 1, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4/2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường Tiểu học Kết Đoàn công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 4/2023 như sau:

1. Lệ phí: không có

2. Phí: không có

3. Nguồn thu sự nghiệp khác để lại:

- Tổng thu từ nguồn sự nghiệp (thu thỏa thuận): 3.366,7 triệu đồng, đạt 57,6% so với dự toán, bằng 84,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng chi từ nguồn thu sự nghiệp (thu thỏa thuận): 2.436,2 triệu đồng, đạt 32,4% so với dự toán, bằng 132,8% so với cùng kỳ năm trước.

4. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

- Dự toán ngân sách cấp năm 2023: 16.084 triệu đồng, đáp ứng nhu cầu chi sự nghiệp giáo dục, chi chuyên môn của đơn vị.
- Tổng kinh phí đã chi Quý 4/2023: 6.364,9 triệu đồng, đạt 39,6% so với dự toán, bằng 97,1% so với cùng kỳ năm trước.

(Đính kèm Biểu số 3: Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 3/2023)

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 4/2023 của trường Tiểu học Kết Đoàn.

Hiệu trưởng



NGUYỄN NGỌC LONG

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC KẾT ĐOÀN

Chương: 622 - 072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Kết Đoàn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý 4/2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện Quý 4 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 4/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5.847	3.366,7	57,6%	84,1%
I	Số thu phí, lệ phí	5.847	3.366,7		
1	Lệ phí	-	-		
2	Phí	-	-		
3	Nguồn thu sự nghiệp khác để lại cho đơn vị	5.847	3.366,7	-	
	- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng BT	202	151,0		
	- Tiền tổ chức phục vụ bán trú	2.732	1.222,3		
	- Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày	354	151,1		
	- Tiền vệ sinh bán trú	455	0,0		
	- Tiền tổ chức lớp học tin học	295	168,9		
	- Tiền tổ chức lớp học Tiếng Anh tự chọn	51	11,4		
	- Tiền tổ chức lớp học TAnh tăng cường	491	179,4		
	- Tiền tổ chức lớp học TPháp tăng cường	135	60,1		
	- Tiền tổ chức lớp học CLB - Năng khiếu	546	147,0		
	- Tiền chương trình Tiếng Anh Tích hợp	284	67,6		
	- Tiền chương trình phần mềm TAnh I-Learn	49	237,6		
	- Tiền chương trình Tiếng Anh Giao tiếp	98	697,8		
	- Tiền chương trình Tiếng Pháp Giao tiếp	27	137,8		
	- Khai thác cơ sở vật chất	126	42,0		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện Quý 4 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 4/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Tiền Tổ chức Giáo dục Stem		91,7		
	- Hoạt động tài chính	2	0,8		
II	Chi từ nguồn thu sự nghiệp khác để lại cho đơn vị	7.519	2.436,2	32,4%	132,8%
1	Chi thanh toán cá nhân				
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	2.610	1.205,0		
	Các khoản đóng góp theo lương (BHXH + BHYT + BHTN)	766	189,0		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	2.250	770,0		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	- Tiền điện	180	-		
	- Tiền nước	120	20,0		
	- Tiền vệ sinh môi trường	60	-		
	- Văn phòng phẩm	24	5,4		
	- Cước phí điện thoại	3	0,4		
	- Thuê bao cáp truyền hình	2	-		
	- Cước phí internet, đường truyền mạng	32	-		
	- Các thiết bị, công nghệ thông tin	50	20,7		
	- Tuyên truyền, sách báo tạp chí	20	-		
	- Công tác phí	18	0,9		
	- Thuê lao động trong nước	10	-		
	- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	180	-		
	- Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	70	-		
	- Chi mua hàng hóa, vật tư	480	157,5		
	- Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	125	-		
	- Chi phí hoạt động chuyên môn của ngành	360	-		
	- Nộp thuế và các khoản nộp NSNN theo quy định	159	67		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.084,4	6.364,9	39,6%	97,1%
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.845,0	5.634,1		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.845	3.795		
1.1	Kinh phí thường xuyên	9.053	1.956		
	Tiền lương + phụ cấp	8.238	1.768		
	- Lương theo ngạch, bậc	4.362	929,9		
	- Lương theo hợp đồng theo chế độ		-		
	- Phụ cấp chức vụ	75	17,9		
	- Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ (phụ trội)		-		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện Quý 4 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 4/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6	1,0		
	- Phụ cấp ưu đãi nghề	1.391	338,1		
	- Phụ cấp trách nhiệm	9	3,1		
	- Phụ cấp thâm niên vượt khung + thâm niên nghề	858	230,4		
	- Các khoản đóng góp theo lương (BHXH + BHYT + BHTN + KPCĐ)	1.537	247,6		
	- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-			
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	815	188		
	- Tiền điện	180			
	- Tiền nước	120	-		
	- Tiền vệ sinh môi trường	40	4,9		
	- Văn phòng phẩm	10	-		
	- Cước phí điện thoại	1	-		
	- Sách báo, tạp chí thư viện	15	1,5		
	- Công tác phí	6	1,5		
	- Thuê lao động trong nước	220	76,0		
	- Thuê đào tạo lại cán bộ	-	64,8		
	- Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	6	-		
	- Chi phí hoạt động chuyên môn của ngành	217	26,9		
	- Tài sản và thiết bị chuyên dùng		7,3		
	- Các thiết bị công nghệ thông tin		5,4		
	Chi lập các quỹ				
1.2	10% Kinh phí tiết kiệm để thực hiện CCTL	113	113		
1.3	Nguồn CCTL chi Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND	6.679	1.725,9		
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	239	730,8		
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-		

Kế toán



Nguyễn Hồng Vân

Quận 1, ngày 10 tháng 01 năm 2024

Hiệu trưởng



NGUYỄN NGỌC LONG